

DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020

	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19001621	Lê Ngọc Hoàng	An	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
2	19001773	Đặng Nhật Kiều	Anh	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
3	19001705	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
4	19005101	Vũ Dạ	Anh	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
5	19001927	Phạm Thiên	Bảo	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
6	19001750	Trần Quang	Dũng	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
7	19003108	Bùi Vũ Hoàng	Duy	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
8	19002315	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giang	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
9	19004669	Hoàng Bảo	Hân	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
10	19001625	Nguyễn Tuấn	Hào	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
11	19001949	Nguyễn Đình Quốc	Hưng	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
12	19002276	Huỳnh Thị Thanh	Hương	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
13	19001618	Lê Tấn	Khải	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
14	19002351	Nguyễn Anh	Khoa	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
15	19001752	Phạm Vũ Minh	Khoa	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
16	19002322	Vũ Ngọc Anh	Khoa	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
17	19001661	Đặng Hải	Lâm	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
18	19002085	Phùng Ngọc Xuân	Lan	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
19	19001699	Nguyễn Trần Phương	Linh	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
20	19004361	Nguyễn Ngọc Thành	Luân	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
21	19002824	Thạch Liên Ngọc	Mẫn	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
22	19004694	Vũ Quang	Minh	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
23	19002025	Hà Thị	Nga	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
24	19002216	Dương Thị Bé	Ngân	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
25	19001704	Nguyễn Trần Lạc	Nghi	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
26	19004104	Võ Lê Ánh	Ngọc	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
27	19005275	Nguyễn Thị Bích	Nguyệt	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
28	19005288	Lâm Mẫn	Nhi	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
29	19005168	Nguyễn Xuân	Nhi	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
30	19001558	Trần Ngọc Minh	Nhi	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
31	19002271	Phạm Quang	Phú	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
32	19004603	Nguyễn Võ Hạnh	Phúc	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
33	19001570	Nguyễn Trà Uyên	Phương	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
34	19005284	Nguyễn Chí	Quang	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
35	19003834	Phạm Thảo	Quyên	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
36	19003068	K'Nguyễn Thành	Tâm	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
37	19005041	Nguyễn Chí	Thịnh	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
38	19003521	Trần Nguyễn	Thọ	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
39	19002961	Trần Trọng	Thoại	19T4-NNA3	2,678,000	140,000	2,818,000	
40	19003573	Lê Viết	Thông	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
41	19001593	Nguyễn Thụy Anh	Thư	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
42	19002939	Nguyễn Thủy	Trúc	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
43	19001901	Huỳnh Kim	Văn	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	
44	19001882	Cai Gia	Ý	19T4-NNA3	5,150,000	140,000	5,290,000	